

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Bản án số: 35/2020/DS-ST

Ngày: 19-11-2020

“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hà

Bà Huỳnh Thị Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2020/TLST-DS ngày 20-7-2020 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-DS ngày 23-9-2020 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Mỹ T–sinh năm:1970 (Có mặt)

Địa chỉ: tổ 1 khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh B.

2.*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Phương T– sinh năm:1977 (Vắng mặt)

Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Tại đơn khởi kiện ngày 27-4-2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Bùi Thị Mỹ T trình bày:

Do quen biết với nhau từ trước, vào ngày 25/4/2019 bà T có mua lúa lò sáy của bà Nguyễn Thị Phương T 100 xe lúa với giá 66.000đ/ thùng, tổng số tiền là 330.000.000đ và gởi lại lò sáy bà T để khi lúa lên giá sẽ bán. Đến tháng 7/2019 bà T báo cho bà T bán lúa thì bà T chốt giá là 68.000đ/thùng, tổng số tiền là 340.000.000đ nhưng tại thời điểm đó bà T chưa nhận tiền, mãi đến tháng 01/2020 bà T đưa cho bà T 3 lần tiền là 180.000.000đ, số tiền còn lại là 160.000.000đ bà T chưa nhận, bà T đã nhiều lần đến nhà bà T yêu cầu bà T trả cho bà T số tiền 160.000.000đ nhưng bà T không trả và cứ hẹn hoài. Tại phiên tòa, bà T rút yêu cầu khởi kiện đối với việc yêu cầu ông N phải trả số tiền

160.000.000 đồng, bà T yêu cầu Tòa án buộc bà T phải trả lại số tiền 160.000.000 đồng cho bà T, bà T không yêu cầu tính lãi suất.

-Bị đơn bà Nguyễn Thị Phương T và ông Nguyễn Hữu N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được lời khai, không tiến hành phiên hòa giải được.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Việc Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ thụ lý vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án này đúng theo những quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, tuy nhiên bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và N vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Về yêu cầu của nguyên đơn thì thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, có giấy tay mua bán rõ ràng, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với việc yêu cầu ông N phải trả số tiền 160.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông N phải trả số tiền 160.000.000 đồng, đồng thời chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Phương T phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền là 160.000.000 đồng, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu nhận định:

[1]*Về thẩm quyền:* Đây là quan hệ về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn trú tại huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu nên căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

[2]*Về tố tụng:* Bị đơn ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị Phương T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]*Về yêu cầu của nguyên đơn:* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt; nguyên đơn cho rằng bị đơn bà Nguyễn Thị Phương T còn nợ nguyên đơn số tiền mua lúa chưa trả cho nguyên đơn là 160.000.000 đồng, do giấy tay mua bán với nguyên đơn chỉ có bà T ký tên, ông N không ký tên nên nguyên đơn chỉ yêu cầu bà T phải trả số tiền 160.000.000đ, nguyên đơn không yêu cầu ông N trả số tiền trên, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với việc yêu cầu ông N phải trả số tiền 160.000.000 đồng, nguyên đơn yêu cầu bà T phải trả số tiền 160.000.000đ và nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất.

Xét thấy nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với việc yêu cầu ông N phải trả số tiền 160.000.000 đồng, do đó Hội đồng xét xử đình chỉ một phần

yêu cầu khởi kiện của bà T đối với ông N về việc yêu cầu ông N trả số tiền 160.000.000 đồng.

Xét thấy tại giấy tay ngày 25/4/2019 có ghi số tiền mua bán lúa, có chữ ký của bà Nguyễn Thị Phương T thể hiện bà T có nợ của bà T số tiền là 165.000.000đ là tiền mua lúa chưa trả cho bà T, bà T đã trả 5.000.000 đồng, nên bà T còn nợ lại bà T số tiền là 160.000.000 đồng. Xét thấy việc bà T nợ tiền mua lúa chưa trả cho bà T là có thật, xét thấy bà T cho rằng chỉ có bà T giao dịch mua bán với bà T nên bà T không yêu cầu ông N trả số tiền trên cho bà T, bà T chỉ yêu cầu bà T trả số tiền trên cho bà T là phù hợp nên chấp nhận. Từ nhận định trên nên chấp nhận yêu cầu của bà T đối với bà T, buộc bà T có trách nhiệm trả cho bà T số tiền 160.000.000 đồng theo quy định tại Điều 430 và Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4]*Về án phí*: Do có trách nhiệm trả tiền nên bà T phải chịu án phí dân sự có giá ngạch được quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm b tiểu mục 1.3, Mục 1, Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là 160.000.000đ x 5% = 8.000.000 đồng.

[5]*Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

-Điều 430 và Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015.

-Khoản 2 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

-Khoản 2 Điều 26, tiểu mục 1.3, Mục 1, Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Mỹ T đối với ông Nguyễn Hữu N về việc yêu cầu ông N trả số tiền 160.000.000 đồng.

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Mỹ T đối với bà Nguyễn Thị Phương T.

Buộc bà Nguyễn Thị Phương T có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị Mỹ T số tiền 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Phương T phải chịu 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho **bà Bùi Thị Mỹ T** là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) theo biên lai số 0000842 ngày 08/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/11/2020), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Nguyễn Xuân Thu